TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:116/2022/HSST
Ngày:22/9/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hà Thị Thu Thuỷ.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2022/HSST ngày 12/8/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104 /2022/QĐXXST- HS ngày 28/8/2022 đối với bị cáo:

Quan Thị X, tên gọi khác: Không, sinh năm 1976 tại Phổ Yên - Thái Nguyên; trú tại: Xóm ĐM 14, xã MĐ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 07/12; dân tộc: Sán Dìu, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quan Văn Ba và bà Ngô Thị Phượng; có chồng là: Lê Khắc T (đã chết ngày 14/3/2022) vợ chồng bị cáo có 03 con chung (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* tại xã MĐ, thành phố Phổ Yên - Thái Nguyên (có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969;

Trú tại: tổ dân phố Vinh Quang 2, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (có mặt);

2. Ông Trần Văn Năm, sinh năm 1976 (có mặt);

3. Bà Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1976 (có mặt);

Cùng trú tại: Xóm ĐM 14, xã MĐ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố TT, phường TH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố H, phường HT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Trú tại: tổ dân phố AL, phường TT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (có mặt);

Trú tại: Tổ dân phố 2, phường H S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quan Thị X và ông Lê Khắc T có mối quan hệ là vợ chồng. Trong quá trình chung sống ông T và X có tạo dựng được tài sản là thửa đất số 17 thuộc tờ bản đồ số 9 tại xóm ĐM, xã MĐ - Phổ Yên - Thái Nguyên với tổng diện tích là 2.464 m^2. Ngày 20/11/2008 đã được Uỷ ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 900237, trong đó có thửa đất số 17, tờ bản đồ số 9 vị trí thửa đất tại MĐ - Phổ Yên – Thái Nguyên. Năm 2011, X và ông T bán cho bà Nguyễn Thị M ở tổ dân phố TT, phường TH, thành phố Phổ Yên 1.100 m^2 đất tại thửa đất nêu trên, nhưng hai bên chưa làm thủ tục tách đất và lập hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Lý do lúc đó giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được vợ chồng bị cáo X thế chấp để vay tiền tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Đến năm 2018, ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu vợ chồng X phải trả hết số tiền nợ tại ngân hàng. Do không có khả năng trả nợ nên X đã nhờ ông Nguyễn Văn Tr ở xóm (nay là tổ dân phố) Hắng, phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên) trả nợ giúp. X và ông Tr thoả thuận với nhau là ông Tr sẽ trả nợ Ngân hàng cho X, sau khi rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ Ngân hàng về thì X sẽ làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên cho ông Tr, mục đích để ông Tr đứng tên thửa đất hộ X để vay tiền ngân hàng, coi như số tiền trên là do X vay của ông Tr còn thửa đất vẫn thuộc quyền sở hữu của X. Sau khi rút được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngân hàng về, ông Tr đã nhờ anh Nguyễn Mạnh T ở xóm (nay là tổ dân phố) AL, xã (nay là phường) TT, thành phố Phổ Yên đứng tên mảnh đất trên và vay vốn Ngân hàng hộ ông Tr, anh T đồng ý. X đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang cho anh T . Anh T vay vốn ngân hàng giúp ông Tr, ông

Tr trích ra 130.000.000 đồng đưa cho X là tiền ông Tr vay vốn giúp X như đã thoả thuận từ trước. Sau đó, anh T không đồng ý vay vốn giúp ông Tr nữa nên đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho ông Tr.

Năm 2019, bà M bán phần đất 1.100 m^2 đã mua của vợ chồng X trước đó cho đồng sở hữu là ông Nguyễn Văn D ở tổ dân phố VQ 2, phường CS, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên và ông Trần Văn N và vợ là bà Nguyễn Thị L cùng ở xóm ĐM 14, xã MĐ - Phổ Yên -Thái Nguyên với giá 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng). Vợ chồng ông N, bà L chưa có tiền nên ông Dn đã ứng toàn bộ số tiền 170.000.000 đồng đưa cho bà M. Do vợ chồng X và bà M chưa làm thủ tục tách đất và chuyển nhượng phần đất 1.100 m^2 cho bà M nên ông D, vợ chồng ông N, bà L, bà M đã cùng X thoả thuận với nhau là X cùng ông Dn và vợ chồng ông N, bà L sẽ tự làm thủ tục tách đất và chuyển nhượng phần đất 1.100 m^2 trên từ X sang cho ông Dn và vợ chồng ông N, bà L mà không cần thông qua bà M nữa. Sau khi thoả thuận như trên, X liên hệ với ông Tr để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngân hàng về thì ông Tr bảo với X: "Bây giờ phải có 400.000.000 đồng thì mới lấy được bìa đỏ về", X nói với ông Tr là X không có tiền. Ông Tr bảo với X: "thế có bao nhiêu thì đưa cho anh, anh em mình cùng góp tiền lấy bìa đỏ về", X đồng ý, sau đó X nói với ông D và vợ chồng ông N, bà L là phải đưa cho X 70.000.000 đồng thì mới lấy bìa đỏ từ ngân hàng về được, ông Dn và vợ chồng ông N, bà L nhất trí. Lần đầu, ông D đưa cho X 20.000.000 đồng, X cầm tiền của ông D mang đến nhà ông Tr nhiều lần mục đích để đưa tiền cho ông Tr lấy bìa đỏ về thì ông Tr bảo với X: "cứ về đi, bây giờ chưa lấy được bìa đâu, một thời gian nữa mới lấy được" nên X đi về. Do bị ông D thường xuyên thúc giục, X đã nảy sinh ý định đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giao cho ông D mục đích để cho ông D đi làm thủ tục tách đất. Khoảng cuối tháng 7/2021, X lên mạng xã hội tìm kiếm và liên lạc với một người tự xưng tên là "Hương Giang" ở Hà Nội sử dụng số thuê bao 0971.905.814 để đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật số AN 900237 ngày 20/11/2008 do Uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên cấp cho vợ chồng X trước đó, người này đồng ý làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho X với giá 15.000.000 đồng, cả hai thoả thuận khi nào có người giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho X thì X đưa tiền cho người này. X đã dùng điện thoại di động của mình chụp ảnh bản phô tô của chứng nhận quyền sử dụng đất thật số AN 900237 mà X phô tô từ trước và cất ở nhà. Sau đó, X đăng nhập vào phần mềm Zalo trên điện thoại của mình, gửi ảnh cho tài khoản Zalo "Hương Giang" nêu trên. Đến ngày 06/8/2021, có 01 người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến đưa cho X giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số AN 954634 đối với thửa đất 17 thuộc tờ bản đồ số 9 tại xóm ĐM, xã MĐ, Phổ Yên với tổng diện tích là 2.464 m^2. Sau đó, X đưa cho người này 15.000.000 đồng. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên, đến ngày 07/8/2021, X đã đưa cho ông

Dn để ông D đi làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cùng ngày, ông D giao cho X 30.000.000đồng theo thoả thuận từ trước, còn 20.000.000 đồng ông D hẹn sẽ đưa cho X sau. X nhận tiền của ông D và cầm số tiền trên cùng số tiền 20.000.000 đồng X nhận từ trước của ông D tiếp tục mang đến nhà ông Tr để đưa cho ông Tr, yêu cầu ông Tr lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngân hàng về để bổ sung vào hồ sơ tách đất để tách đất cho ông D, nhưng ông Tr vẫn khất lần và bảo X đi về. Đến ngày 11/8/2021, ông D mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhận trước đó từ X đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên thì Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phổ Yên để hỏi thủ tục chuyển nhượng thì bị phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên có dấu hiệu làm giả nên Văn phòng đăng ký đất đai Phổ Yên đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên xem xét, giải quyết theo thẩm quyền

Quá trình điều tra, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên đã giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có dấu hiệu làm giả số AN 954634 trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên. Quan Thị X đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme mà X đã sử dụng để liên hệ với người có tài khoản Zalo "Hương Giang" đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để phục vụ quá trình điều tra.

Ngày 29/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AN 954634 mà cơ quan Công an gửi giám định có bị làm giả hay không?

Tại bản kết luận giám định số 1516/KL-KTHS ngày 28/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" số AN 954634 là giả.

Quá trình điều tra và tại phiên toà Quan Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. X khai sau nhiều lần thúc giục ông Tr lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật về nhưng không được, mặt khác lại bị ông D thúc giục nên bị cáo mới nảy sinh ý định đi làm giả giấy chứng nhận như nêu ở trên để đưa cho ông D đi làm thủ tục chuyển nhượng ngoài ra bị cáo không nhằm mục đích gì khác.

Bản Cáo trạng số 109/CT-VKSPY ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Quan Thị X về tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo Quan Thị X phạm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"*. Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quan Thị X từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu RE bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, đã qua sử dụng có số Imell 1: 860466042963670; Imell 2: 860466042963662;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 954634 mang tên hộ ông Lê Khắc T, sinh năm 1963, bà Quan Thị X, sinh năm 1976, địa chỉ thường trú: xóm ĐM 14, xã MĐ - Phổ Yên -Thái Nguyên. Có hình dấu đỏ ghi: "Uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên" người ký "Phó chủ tịch Nguyễn Văn K".

Về án phí: Buộc bị cáo X phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì. Xác định việc truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát.

Nói lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà người làm chứng vắng mặt không có lý do. Bị cáo và đại diện VKS đều đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy những người này đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên

HĐXX căn cứ điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án tiếp tục xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng cuối tháng 7/2021, tại xóm ĐM 14, xã MĐ, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quan Thị X có hành vi sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme của mình cung cấp thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 17 thuộc tờ bản đồ số 9 tại xóm ĐM, xã MĐ, huyện (nay là thành phố) Phổ Yên mang tên Quan Thị X và chồng là ông Lê Khắc T cho một người không quen biết sử dụng tài khoản Zalo "Hương Giang" với mục đích thuê người này làm giả cho X giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 900237 ngày 20/11/2008 do Uỷ ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên cấp cho vợ chồng X đối với thửa đất trên. Đến ngày 06/8/2021, X là người trực tiếp trả tiền và nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số AN 954634 đối với thửa đất trên từ 01 người nam giới (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Đến ngày 07/8/2021, X đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này cho ông Nguyễn Văn D để ông D đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để làm thủ tục tách đất theo thoả thuận. Ngày 11/8/2021, ông D mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để làm thủ tục tách đất thì bị Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Phổ Yên phát hiện. Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của bị cáo Quan Thị X đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Do đó bản cáo trạng củaViện kiểm sát nhân dân thành Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 341 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. Người nào làm giả ... tài liệu ... của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng ... tài liệu ... giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm".

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ

quan nhà nước, tổ chức xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và của cá nhân, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đều xuất thân từ nhân dân lao động. Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật. Vì vậy có căn cứ để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, lời thỉnh cầu của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo mục đích giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

[7]. Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu RE bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, đã qua sử dụng có số Imell 1: 860466042963670; Imell 2: 860466042963662. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án. Nay cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước.

01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 954634 mang tên hộ ông Lê Khắc T, sinh năm 1963, bà Quan Thị X, sinh năm 1976, địa chỉ thường trú: xóm ĐM 14, xã MĐ, Phổ Yên, Thái Nguyên. Có hình dấu đỏ ghi: "Uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên" người ký "Phó chủ tịch Nguyễn Văn Khoa". Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu huỷ.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Các vấn đề khác: X cùng ông D và vợ chồng ông Năm, bà Linh thống nhất thoả thuận X mua lại phần diện tích đất 1.100 m^2 do ông D và vợ chồng ông N, bà L mua của bà Mai với giá 175.000.000 đồng (gồm 170.000.000

đồng tiền giá trị quyền sử dụng đất và 5.000.000 đồng tiền ông D bỏ ra trồng cây trên đất). Ông D và vợ chồng ông N, bà L đã nhận tiền từ X và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Đối với số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) ông D đưa cho X để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngân hàng về, các bên liên quan xác định là giao dịch dân sự và tự thống nhất giải quyết với nhau, không đề nghị cơ quan điều tra và Toà án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

Đối với ông Lê Khắc T (đã chết) là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng vợ là Quan Thị X. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, X không bàn bạc, thống nhất với ông T, ông T không biết X thực hiện hành vi phạm tội; ông Nguyễn Văn D là người mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để làm thủ tục tách đất, tuy nhiên ông D không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông D là phù hợp.

Trong vụ án này, người sử dụng số thuê bao 0971.905.814 tự xưng là "Hương Giang" trên mạng xã hội Zalo là người có hành vi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Quan Thị X, Cơ quan điều tra đã xác minh nguồn gốc số thuê bao tuy nhiên chưa xác định được ai sử dụng số thuê bao trên và 01 người nam giới giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và nhận tiền từ X, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố bị cáo Quan Thị X phạm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"*

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i,s khoản 1 Điều 51 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Quan Thị X 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Quan Thị X cho Uỷ ban nhân dân xã MĐ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo X.

4. Về vật chứng**:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu RE bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, đã qua sử dụng có số Imell 1: 860466042963670; Imell 2: 860466042963662.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 954634 mang tên hộ ông Lê Khắc T, sinh năm 1963, bà Quan Thị X, sinh năm 1976, địa chỉ thường trú: xóm ĐM 14, xã MĐ, Phổ Yên, Thái Nguyên. Có hình dấu đỏ ghi: "Uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên" người ký "Phó chủ tịch Nguyễn Văn Khoa".

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 17/8/2022.)

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số điểm a điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Quan Thị X phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKDND tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã MĐ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy